

Số: 993/QĐ-UBND

Vĩnh Long, ngày 23 tháng 5 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc kiện toàn Ban Chỉ đạo các dự án đầu tư thuộc nguồn vốn
ngoài ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh Vĩnh Long**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH VĨNH LONG

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19 tháng 02 năm 2025;

Căn cứ Luật Đầu tư ngày 17 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đầu tư công, Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư, Luật Đầu tư, Luật Nhà ở, Luật Đấu thầu, Luật Điện lực, Luật Doanh nghiệp, Luật Thuế tiêu thụ đặc biệt và Luật Thi hành án dân sự ngày 11 tháng 01 năm 2022;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Quy hoạch, Luật Đầu tư, Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư và Luật Đấu thầu ngày 29 tháng 11 năm 2024;

Căn cứ Nghị định số 31/2021/NĐ-CP ngày 26 tháng 3 năm 2021 của Chính phủ quy định chi tiết hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài chính tại Tờ trình số 233/TTr-STC, ngày 15 tháng 5 năm 2025,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Kiện toàn Ban Chỉ đạo các dự án đầu tư thuộc nguồn vốn ngoài ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh Vĩnh Long (gọi tắt là Ban Chỉ đạo) gồm các thành viên có tên sau đây:

1. Trưởng Ban: Ông Đặng Văn Chính, Phó Chủ tịch Thường trực Ủy ban nhân dân tỉnh.

2. Phó Trưởng Ban, Thường trực Ban Chỉ đạo: Ông Phạm Minh Thiện, Giám đốc Sở Tài chính.

3. Các thành viên:

- Bà Phạm Thị Nở, Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh;
- Ông Nguyễn Quốc Duy, Giám đốc Sở Xây dựng;
- Ông Võ Quốc Thanh, Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường;
- Ông Trần Nhựt Thanh, Giám đốc Sở Công Thương;
- Bà Đoàn Hồng Hạnh, Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ;
- Ông Hồ Thanh Tuấn, Giám đốc Sở Tư pháp;

- Ông Trần Minh Khởi, Trưởng Ban Quản lý các Khu công nghiệp;
- Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố.

4. Cơ quan Thường trực Ban Chỉ đạo: Sở Tài chính, địa chỉ: số 88B-88C đường Võ Văn Kiệt, Khóm 3, Phường 9, thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long.

Điều 2. Chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Ban Chỉ đạo

- Chỉ đạo tháo gỡ, giải quyết những khó khăn, vướng mắc theo kiến nghị của nhà đầu tư, doanh nghiệp; các vấn đề vướng mắc, phát sinh trong quá trình triển khai thực hiện theo từng dự án hoặc lĩnh vực, địa bàn.

- Theo dõi, đôn đốc triển khai thực hiện dự án để có giải pháp xử lý kịp thời theo quy định. Đồng thời, tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo xử lý, thu hồi, chấm dứt hoạt động các dự án đã được giao đất, cho thuê đất được Quyết định chủ trương đầu tư, Giấy Chứng nhận đăng ký đầu tư nhưng chậm triển khai thực hiện theo tiến độ/cam kết hoặc đầu tư cầm chừng gây bức xúc trong dư luận.

- Thực hiện các nhiệm vụ khác theo phân công, chỉ đạo của Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh và theo quy định pháp luật.

- Được thành lập Tổ giúp việc để tham mưu Ban Chỉ đạo trong quá trình thực hiện nhiệm vụ.

Điều 3. Hoạt động của Ban Chỉ đạo

- Quy chế hoạt động của Ban Chỉ đạo do Trưởng Ban Chỉ đạo quy định.

- Các thành viên của Ban Chỉ đạo làm việc theo chế độ kiêm nhiệm. Trong trường hợp có sự thay đổi đại diện lãnh đạo tham gia Ban Chỉ đạo, các sở ban ngành, địa phương có văn bản báo cáo để Thường trực Ban chỉ đạo trình bổ sung, điều chỉnh thành viên Ban Chỉ đạo.

- Ban Chỉ đạo được trưng dụng cán bộ, công chức, viên chức và người lao động của các Sở, ban, ngành, địa phương liên quan để thực hiện nhiệm vụ được giao.

- Trưởng Ban Chỉ đạo sử dụng con dấu của Ủy ban nhân dân tỉnh, Phó Trưởng Ban Thường trực sử dụng con dấu Sở Tài chính.

Điều 4. Kinh phí hoạt động của Ban Chỉ đạo

Kinh phí hoạt động của Ban Chỉ đạo dự án đầu tư được cấp trong dự toán kinh phí hằng năm của Sở Tài chính. Ban Chỉ đạo dự án đầu tư có trách nhiệm xây dựng dự toán, được bố trí kinh phí hoạt động riêng và giao thường trực Ban Chỉ đạo dự án đầu tư quản lý sử dụng đúng mục đích và nguyên tắc tài chính theo quy định.

Điều 5. Quyết định này thay thế Quyết định số 121/QĐ-UBND ngày 23/01/2024 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh.

Điều 6. Các ông (bà): Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Thủ trưởng các Sở, ban, ngành tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã,

thành phố, lãnh đạo các cơ quan, đơn vị có liên quan và các thành viên có tên tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- Như Điều 6;
- TT.TU, TT.HĐND tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Phòng KTNV;
- Lưu: VT; KTNV.

CHỦ TỊCH